

Bản án số: 75 /2023/HNGĐ - ST

Ngày: 26 – 5 - 2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Trung

2. Bà Võ Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tiến – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2023/TLST - HNGĐ ngày 14/02/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐST - HNGĐ ngày 21/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐST – HNGĐ ngày 10/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng M, sinh năm 1992 (vắng mặt – có đơn)

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: ấp H, xã T, huyện B, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Võ Hoàng C, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Hồng M trình bày:

Chị và anh Võ Hoàng C cưới nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh B ngày 15/01/2013. Sau khi cưới vợ

chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh C không lo làm ăn để lo cho vợ con, ngoài ra anh C cũng thường xuyên chơi đánh bài, chị và mẹ chồng có khuyên nhưng anh C không thay đổi, hôn nhân của chị và anh C không còn hạnh phúc nên chị đã sống ly thân với anh C từ năm 2018 cho đến nay nhưng không thể hàn gắn được, hiện chị không còn tình cảm vợ chồng với anh C, không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh C nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh C có một con chung là cháu Võ Lê Ngọc T, sinh ngày 29/01/2013 hiện đang sống bên nội, chị thấy cháu T rất mến nội, bên nội cũng rất thương và lo cho cháu T được tốt và đầy đủ nên chị đồng ý để cháu T cho anh C nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên khi đi làm có tiền thì chị sẽ phụ anh C tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình tố tụng vụ án, bị đơn anh Võ Hoàng C không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị M, không đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm nên không có lời trình bày.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa xét xử nên chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS. Tại phiên tòa, nhận thấy thành viên Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư, khách quan độc lập khi xét xử. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Hồng M được ly hôn với anh Võ Hoàng C.

+ Về con chung: Giao con chung Võ Lê Ngọc T, sinh ngày 29/01/2013 cho anh Võ Hoàng C nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu T), anh C không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn anh Võ Hoàng C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh C vắng mặt không lý do. Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng M có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh C.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị M và anh C cưới nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre ngày 15/01/2013 nên là hôn nhân hợp pháp. Do đó, hôn nhân của chị M và anh C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị M cho rằng hôn nhân của chị và anh C không còn hạnh phúc nên chị không muốn hàn gắn với anh C và yêu cầu ly hôn với anh C. Theo kết quả xác minh của Tòa án thì mẹ ruột của anh C là bà Đoàn Thị L cung cấp thông tin là sau khi chị M về nhà mẹ ruột ở thì bà Loan và anh C có đến gặp chị M để năn nỉ chị M về hàn gắn với anh C nhưng chị M không đồng ý, chị M và anh C đã ly thân cách nay hơn ba năm.

Về phía anh C thì anh C biết việc chị M yêu cầu ly hôn với anh nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Ba Tri đã nhiều lần tiến hành tổ chức phiên hòa giải để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến muốn hàn gắn tình cảm với chị M. Điều đó thể hiện anh C đã không có thiện chí muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị M và anh C là trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị M với anh

C là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị M và anh C có một con chung là Võ Lê Ngọc T, sinh ngày 29/01/2013. Hiện con chung đang do anh C nuôi dưỡng. Xét việc chị M đồng ý để anh C trực tiếp nuôi con là phù hợp với nguyện vọng được tiếp tục sống chung với cha của cháu T, đảm bảo được sự ổn định cho cuộc sống, việc học hành cũng như tâm sinh lý của cháu T. Do đó, HĐXX chấp nhận giao con chung cho anh C tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Lê Thị Hồng M phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Hồng M ly hôn với anh Võ Hoàng C. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 15/01/2013 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh B chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Anh Võ Hoàng C có quyền trực tiếp nuôi con chung Võ Lê Ngọc T, sinh ngày 29/01/2013 (phù hợp với nguyện vọng muốn sống với cha của cháu T). Anh C không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi

đưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Lê Thị Hồng M phải nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001327 ngày 30/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị M đã nộp xong.

Chị Lê Thị Hồng M, anh Võ Hoàng C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Lâm